TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2017/QĐST – HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 18 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2017/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986;

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn R, sinh năm 1984;

Cùng nơi cư trú: Thôn CB, xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 60, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Văn R.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Văn R xác định anh, chị có 02 con chung gồm: Đỗ Anh K, sinh ngày 07/10/2008 và Đỗ Anh Tr, sinh ngày 28/01/2012; cháu K và Tr đang ở với anh Đỗ Văn R.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Văn R thống nhất phân giao nuôi con chung như sau: Giao cho anh Đỗ Văn R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Anh K; giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Anh Tr.

Anh Đỗ Văn R có nghĩa vụ giao cháu Đỗ Anh Tr cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Văn R và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn R và chị Nguyễn Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Đỗ Văn R và chị Nguyễn Thị D xác định, anh và chị cùng với các chủ nợ đã tự thỏa thuận phân chia nợ để trả, sau khi ly hôn và chưa yêu cầu nên Toà án không đặt ra xem xét giải quyết (có văn bản thỏa thuận nộp cho Tòa án).

Theo quy định tại Điều 60 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nghĩa vụ tài sản của chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Văn R đối với người thứ ba (chủ nợ) vẫn có hiệu lực sau khi ly hôn, trừ trường hợp chị D, anh R và người thứ ba (chủ nợ) có thỏa thuận khác.

2.5. Về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ một phần tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0002412 ngày 22/11/2017. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí chênh lệch: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã C, huyện Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Lê Quang Toại